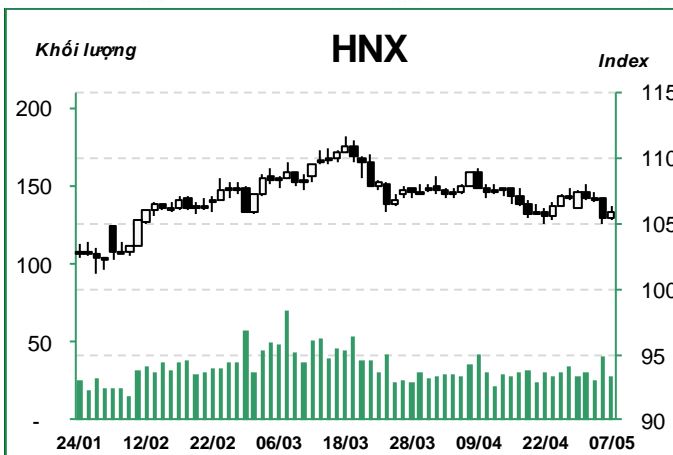
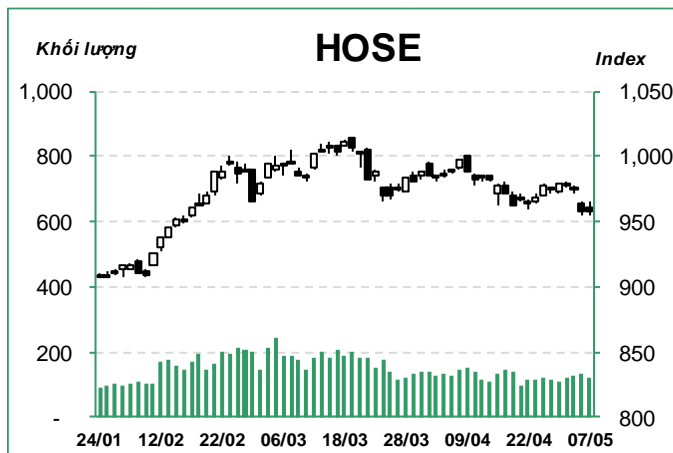


Tổng quan thị trường

07/05/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	957.56	-0.04%	877.02	-0.20%	105.83	0.39%
Cuối tuần trước	974.14	-1.70%	895.42	-2.05%	106.87	-0.98%
Trung bình 20 ngày	974.85	-1.77%	889.77	-1.43%	106.84	-0.94%
Tổng KLGD (triệu cp)	145.34	-6.54%	51.57	4.05%	50.11	13.49%
KLGD khớp lệnh	121.33	-9.12%	36.43	-11.63%	28.05	-30.86%
Trung bình 20 ngày	125.21	-3.10%	38.47	-5.30%	30.47	-7.92%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	3,355.03	2.54%	1,988.87	19.11%	561.13	14.63%
GTGD khớp lệnh	2,419.83	-12.93%	1,277.62	-8.84%	336.55	-19.51%
Trung bình 20 ngày	2,594.82	29.30%	1,321.62	50.49%	351.02	59.86%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	152	43%	11	37%	69	18%
Số mã giảm	144	41%	17	57%	69	18%
Số mã đứng giá	57	16%	2	7%	239	63%



Thị trường chứng kiến nhịp phục hồi khá tích cực vào đầu phiên sáng khi cả hai chỉ số đều đã có lúc bật tăng mạnh ngay từ lúc mở cửa. Tuy nhiên, áp lực điều chỉnh từ phiên hôm qua vẫn hiện diện và đè nặng lên tâm lý giao dịch của nhà đầu tư khi thị trường bắt đầu đuối sức và giảm dần đều. Phiên chiều ghi nhận một số ít nỗ lực của bên mua nhưng vẫn chưa đủ để thị trường có thể đóng cửa với sắc màu khả quan hơn. Thanh khoản trong phiên được ghi nhận mức trung bình so với các phiên trước cho thấy lực mua và bán hiện cũng khá cân bằng quanh vùng hỗ trợ hiện tại. Động thái khối ngoại đảo chiều tiếp tục bán ròng mạnh với khối lượng lớn trên HOSE và HNX đang là điểm đáng chú ý khi quan sát diễn biến thị trường. Kết phiên, HOSE đóng cửa quanh mốc tham chiếu trong khi HNX có được phiên tăng đầu tiên sau chuỗi điều chỉnh 3 ngày liên tiếp.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 957.56 điểm (-0.04%), với KLGD khớp lệnh đạt 121.3 triệu cổ phiếu (-9.1%), tương đương 2,420 tỷ đồng giá trị (-12.9%).

Trên sàn HOSE, thị trường mở màn phiên sáng bằng sắc xanh tích cực ở hầu hết các nhóm ngành, tuy nhiên bóng đen điều chỉnh từ phiên hôm qua đè nặng lên tâm lý giao dịch, đã giảm mạnh từ các cổ phiếu nhóm Bank như HDBank-HDB (-4.4%), Vietcombank-VCB (-1.1%), VPBank-VPB (-1.1%) và Nhóm Bất động sản như Vinhomes-VHM (-1.2%), Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)-NVL (-1.9%) và Địa ốc Đất Xanh-DXG (-2.3%) đã làm đà tăng của chỉ số mất dần động lực. Tuy nhiên, trong phiên vẫn ghi nhận một số điểm sáng đến từ nhóm Bảo hiểm với đại diện Tập đoàn Bảo Việt-BVH (+5.6%) và Nhóm Thực phẩm đồ uống với Tập đoàn Masan-MSN (+1.0%), HABECO-BHN (+1.2%), Tập đoàn KIDO-KDC

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
MSN	1,370.9	120.39
FPT	2,238.9	116.58
VJC	1,000.0	116.50
GEX	2,928.1	65.72
ROS	2,000.0	62.00
SAB	197.1	47.63
VPB	2,500.0	46.08
VRE	1,156.3	40.83
VHM	411.3	36.44
NLG	1,112.4	32.14
HNX		
NVB	20,404.2	183.64
HHC	170.0	18.19
DIH	541.5	9.59
DNM	611.2	7.33
VNT	100.0	3.22
PVS	49.0	1.01
SHB	113.0	0.75
HMH	50.0	0.55
TNG	13.3	0.31
NDN	0.0	0.00

(+5.8%) đã giúp chỉ số đóng cửa chỉ điều chỉnh nhẹ dưới mốc tham chiếu.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 159.3 tỷ đồng, lực bán tập trung vào VCB (-71.6 tỷ), HDB (-30.2 tỷ), SSI (-28.0 tỷ) trong khi đó đã mua ròng rơi vào các mã FPT (+74.9 tỷ), STB (+27.4 tỷ), BVH (+13.4 tỷ)

Có diễn biến trái ngược, HNX-Index đóng cửa tại mức 105.83 điểm (+0.39%), với KLGD khớp lệnh đạt 28.1 triệu cổ phiếu (-30.9%), tương đương 336.6 tỷ đồng giá trị (-19.5%).

Động lực phục hồi của HNX đến từ các mã thuộc nhóm Vật liệu xây dựng với Tổng Công ty Viglacera-VGC (+3.5%) dẫn dắt đà tăng, bên cạnh Viglacera Tiên Sơn-VIT (+0.7%), Gạch men Thanh Thanh-TTC (+3.2%) tăng tích cực nâng đỡ chỉ số. Nhóm Dầu khí với DVKT Dầu khí PTSC-PVS (+2.2%) và Nhóm Bảo hiểm với đại diện là Tái bảo hiểm Quốc gia-VNR (+7.3%) đều có đóng góp vào những điểm số tích cực cho chỉ số. Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu nhóm Nông nghiệp như Tập đoàn DABACO-DBC (-2.2%), Thuốc lá Ngân Sơn-NST (-2.1%) và nhóm Phân bón với Hóa chất Lâm Thao-LAS (-3.6%) có ảnh hưởng tiêu cực, kiềm hãm đà tăng của chỉ số trong phiên.

Khối ngoại đẩy mạnh bán ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 55.8 tỷ đồng, lực bán mạnh rơi vào PVS (-52.7 tỷ), IVS (-7.9 tỷ), NDN (-5.9 tỷ) trong khi các mã VGC (+11.3 tỷ), BCC (+0.8 tỷ), MPT (+0.7 tỷ) được mua vào nhiều nhất.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm thứ 4 liên tiếp về dưới mốc tham chiếu. Khối lượng giao dịch vẫn ở mức trung bình cao cho thấy áp lực bán vẫn đang hiện diện và gây tác động tiêu cực lên chỉ số. Chỉ số hiện đang vẫn tiếp tục đóng cửa dưới đường MA20 trong khi đường +DI nằm dưới -DI cho thấy xu hướng giảm điểm ngắn hạn vẫn đang tiếp tục được duy trì. Thêm vào đó, với tâm lý thận trọng sau phiên giảm mạnh kèm gap đầu tuần đầu tuần, chỉ số vẫn chưa thể sớm có được nhịp hồi phục kỹ thuật trở lại. Tuy nhiên, hiện tại VNINDEX đang giữ trên vùng hỗ trợ 952-955 (MA100, 200). Trong trường hợp ngưỡng này bị thủng thì chỉ số có thể lùi về các vùng hỗ trợ thấp hơn (mốc 920 +/-5). Đối với sàn Hà Nội, diễn biến của HNX có phần lạc quan hơn với việc chỉ số đóng cửa trong sắc xanh tích cực sau 3 phiên giảm trước đó, thanh khoản vọt tăng mạnh kèm nền thân kèm đuôi dài cho thấy vẫn có lực cầu mua đỡ hỗ trợ chỉ số. Tuy nhiên, xu hướng giảm vẫn đang chiếm ưu thế khi chỉ số vẫn đóng cửa dưới MA100 kèm MA5, 10 và 20 đều hướng xuống tiêu cực. Nhìn chung, thị trường có thể vẫn còn đang nằm trong một nhịp điều chỉnh, nhà đầu tư nên thận trọng với những vị thế giải ngân mới, đồng thời giữ danh mục ở mức an toàn, có thể cân nhắc tiếp tục hạ tỷ trọng nếu các ngưỡng hỗ trợ tiếp theo không giữ được.

Thống kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PTC	7.0	0.0	6.8%
HOT	34.5	0.9	6.7%
DLG	1.5	1,830.8	6.6%
SMA	16.8	0.0	6.3%
TCO	11.2	0.0	6.2%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FTS	15.0	30.9	-10.2%
ST8	17.2	0.3	-7.0%
DXV	3.2	0.0	-7.0%
NAV	9.5	3.6	-7.0%
FDC	16.1	3.8	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	30.4	311.8	-0.5%
HPG	33.5	94.9	0.2%
VNM	129.5	93.7	0.3%
VCB	65.6	72.3	-1.1%
PVD	19.3	65.7	3.8%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ROS	30.4	10,350.4	-0.5%
FLC	4.7	7,055.0	0.0%
HVG	4.5	6,616.5	0.0%
STB	12.1	3,868.2	0.4%
HQC	1.4	3,767.9	2.9%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVV	0.7	293.4	16.7%
DPS	0.7	368.1	16.7%
HKB	0.9	73.4	12.5%
PPP	11.0	0.8	10.0%
HTC	31.9	1.1	10.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DCS	0.6	1,830.5	-14.3%
NHP	0.7	141.5	-12.5%
SJ1	19.0	0.1	-9.5%
PCN	9.5	0.4	-9.5%
STP	7.7	0.1	-9.4%

Top 5 giá trị

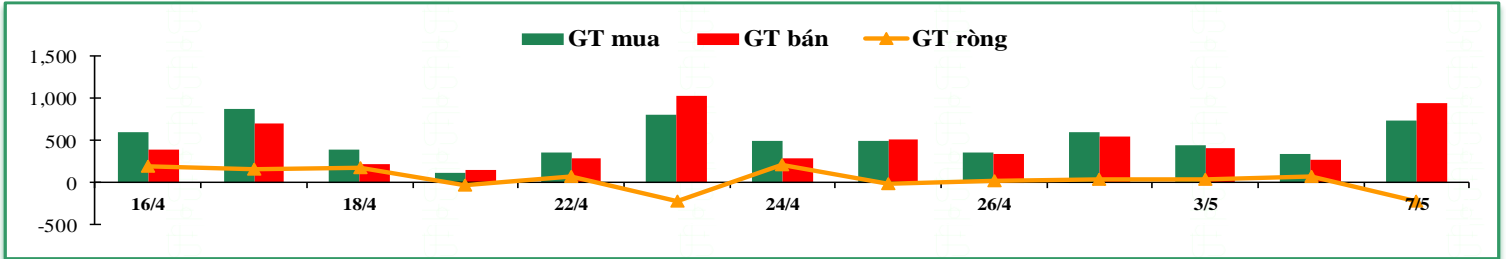
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	23.0	119.4	2.2%
VGC	20.7	35.9	3.5%
ACB	29.5	25.6	0.3%
SHB	7.3	17.1	0.0%
NDN	13.0	15.6	0.8%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	23.0	5,247.3	2.2%
SHB	7.3	2,319.6	0.0%
DCS	0.6	1,830.5	-14.3%
VGC	20.7	1,752.5	3.5%
NDN	13.0	1,203.6	0.8%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	725.0	30.0%	884.3	36.5%	-159.3
HNX	13.3	4.0%	69.1	20.5%	-55.8
Tổng số	738.3		953.4		-215.1



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	87.9	141.2	1.0%
FPT	49.7	82.4	2.0%
VHM	87.9	80.8	-1.2%
VCB	65.6	67.6	-1.1%
HPG	33.5	37.4	0.2%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCB	65.6	139.2	-1.1%
MSN	87.9	132.5	1.0%
VHM	87.9	97.4	-1.2%
HPG	33.5	38.4	0.2%
SSI	24.9	33.5	-1.2%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
FPT	49.7	74.9	2.0%
STB	12.1	27.4	0.4%
BVH	77.0	13.4	5.6%
MSN	87.9	8.8	1.0%
KBC	13.8	7.5	1.9%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	20.7	11.3	3.5%
BCC	9.0	0.8	4.7%
MPT	3.3	0.7	3.1%
BVS	12.3	0.2	0.0%
DCS	0.6	0.1	-14.3%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	23.0	52.7	2.2%
IVS	9.9	7.9	-2.9%
NDN	13.0	5.9	0.8%
SRA	17.9	0.6	-1.1%
ITQ	2.7	0.5	0.0%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	20.7	11.3	3.5%
BCC	9.0	0.8	4.7%
MPT	3.3	0.7	3.1%
BVS	12.3	0.1	0.0%
DCS	0.6	0.1	-14.3%

Tin trong nước

5 'ông lớn' ngân hàng niêm yết áp đảo hiệu quả lợi nhuận

Tổng lợi nhuận trước thuế của 5 ngân hàng đầu bảng bao gồm VCB, CTG, TCB, BID và MBB trong quý đầu năm đạt trên 16.591 tỷ đồng, chiếm trên 61% tổng lợi nhuận của 24 ngân hàng được thống kê.

Thống kê trên 24 nhà băng đã công bố báo cáo tài chính quý I cho thấy, số lượng ngân hàng có lợi nhuận tăng chiếm đa số.

Xét về giá trị tuyệt đối, Vietcombank vẫn là nhà băng có lợi nhuận cao nhất ngành. Trong quý I, thu nhập lãi thuần của Vietcombank đạt trên 8.498 tỷ đồng (xếp thứ 2 trong ngành sau BIDV), tăng 37,1% so với cùng kỳ năm trước.

USD ngân hàng tăng lên 23.400 đồng, bỏ xa giá 'chợ đen'

Giá USD ngân hàng đồng loạt tăng mạnh, vượt 23.400 đồng/USD chiều bán tại một số nhà băng. Mức giá này cao hơn từ 30 đến 60 đồng so với thị trường "chợ đen".

Sau khi hạ nhiệt vào cuối tuần trước, tỷ giá USD tại các ngân hàng tăng mạnh trong ngày hôm nay. Xu hướng tăng đang được dẫn đầu bởi các nhà băng lớn thuộc khối ngân hàng TMCP Nhà nước.

Cụ thể, theo ghi nhận lúc 14h hôm nay (7/5), Vietcombank và VietinBank cùng tăng 50 đồng, BIDV tăng 55 đồng trên cả hai chiều mua và bán so với mức đóng cửa ngày 6/5.

Tại khối các ngân hàng tư nhân, Eximbank và Sacombank tăng lần lượt 50 đồng và 57 đồng trên cả hai chiều, trong khi Techcombank tăng 35 đồng ở giá mua và tăng 45 đồng ở giá bán.

Tương tự, tỷ giá USD tại các ngân hàng nước ngoài, liên doanh cũng tăng mạnh trong ngày hôm nay. Theo đó, HSBC niêm tỷ giá USD trong chiều nay ở mức là 23.285 - 23.385 đồng/USD, tại Indovina Bank là 23.280 - 23.370 đồng/USD.

Hiện, giá mua USD ở các ngân hàng dao động từ 23.242 đến 23.290 đồng/USD, trong khi bán ra 23.380 - 23.407 đồng/USD.

Trên thị trường "chợ đen", giá USD cũng tiếp tục tăng trong chiều hôm nay. Lúc 14h, khảo sát cho thấy giá mua vào ở 23.300 đồng/USD, bán ra 23.350 đồng/USD, tăng lần lượt 40 đồng và 60 đồng so với cuối ngày 6/5. Đồng thời, chênh lệch giá mua và giá bán cũng lên mức 50 đồng/USD.

So với tỷ giá niêm yết tại các ngân hàng, giá bán USD trên thị trường tự do hiện thấp hơn từ 30 đến 60 đồng/USD.

Tin doanh nghiệp niêm yết

HCM chốt quyền trả cổ tức đợt 2/2018 tỷ lệ 19%

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thông báo CTCP Chứng khoán TP HCM (HSC -HoSE: HCM) sẽ chốt danh sách cổ đông để thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2018 bằng tiền với tỷ lệ thực hiện 19%/cổ phiếu (1 cổ phiếu được nhận 1.900 đồng).

Ngày đăng ký cuối cùng vào 22/5 và thời gian thanh toán dự kiến là 12/6.

Với gần 130 triệu cổ phiếu đang lưu hành, công ty dự kiến sẽ chi khoảng 246 tỷ đồng để trả cổ tức đợt 2. Trước đó, HSC đã thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1/2018 với tỷ lệ 6%, tương ứng 78 tỷ đồng.

Năm 2019, HSC đặt mục tiêu doanh thu 1.666 tỷ đồng, giảm 2% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế ước tăng 1% lên mức 681 tỷ đồng. Tỷ lệ cổ tức dự kiến là 15%.

Vietnam Airlines sẽ thoái vốn Nhà nước xuống 51%

Vietnam Airlines đang có kế hoạch thoái vốn Nhà nước xuống 51%, đồng thời tăng thêm vốn.

Sáng ngày 7/5, Tổng CTCP Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines - HoSE : HVN) chính thức niêm yết trên sàn HOSE với giá tham chiếu 40.600 đồng/cp.

Tính đến 9h50, cổ phiếu HVN tăng lên mức 41.250 đồng/cp, tương đương với mức định giá khoảng 58.500 tỷ đồng. Tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 400.000 đơn vị.

Tại lễ trao niêm yết, Chủ tịch HĐQT ông Phạm Ngọc Minh cho biết đây là sự kiện quan trọng giúp Vietnam Airlines nâng cao uy tín, tăng tính minh bạch, chuẩn hóa hoạt động quản trị của doanh nghiệp và tiếp cận các nguồn vốn đầu tư mới. Đồng thời, sự kiện này còn là cam kết của HĐQT trong việc gia tăng tính thanh khoản của cổ phiếu HVN và tối đa hóa giá trị đầu tư cho các cổ đông.

Ông Nguyễn Hoàng Anh, Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp nhận định sự kiện niêm yết này giúp Vietnam Airlines trở thành doanh nghiệp thứ 2 trong 19 tập đoàn, tổng công ty được Ủy ban quản lý tiến hành niêm yết cổ phiếu trên sàn HoSE.

Tiếp sau sự kiện niêm yết, Ủy ban cùng với Vietnam Airlines sẽ thúc đẩy quá trình thoái vốn Nhà nước tại doanh nghiệp nhằm giảm tỷ lệ sở hữu từ 86% về 51%. Song song đó, Ủy ban và công ty cũng có kế hoạch tăng vốn trong thời gian tới.

Về kế hoạch cho năm 2019, Vietnam Airlines đặt kế hoạch cho doanh thu hợp nhất 111.729 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2018. Lợi nhuận sau thuế

hợp nhất là 2.680 tỷ đồng, tăng 6% và tổng kinh phí đầu tư hơn 5.400 tỷ đồng.

Kết quả kinh doanh trong quý I, Vietnam Airlines ghi nhận doanh thu thuần 25.536 tỷ đồng, cao hơn 5% so với cùng kỳ 2018; trong đó doanh thu vận tải hàng không chiếm 81%. Lợi nhuận sau thuế thu về 1.212 tỷ đồng, tăng 7% và thực hiện được 45% kế hoạch năm.

PVX: Quý I/2019 lãi ròng hơn 1 tỷ đồng

Nhờ được hoàn nhập giảm giá các khoản đầu tư gần 86 tỷ đồng mới giúp PVX không thua lỗ trong quý I/2019.

Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (mã CK: PVX) đã công bố BCTC quý I/2019 với mức lãi ròng hơn 1 tỷ đồng.

Theo đó, doanh thu thuần trong kỳ đạt gần 615 tỷ đồng tương đương cùng kỳ năm ngoái, tuy nhiên giá vốn hàng đã ngốn gần hết doanh thu khiến PVX chỉ còn lãi gộp chưa đến 1 tỷ đồng giảm mạnh so với con số gần 18 tỷ đồng cùng kỳ 2018.

Trong kỳ, doanh thu hoạt động tài chính cùng giảm mạnh từ gần 58 tỷ đồng xuống còn hơn 7 tỷ đồng, tuy nhiên chi phí của hoạt động này lại được ghi âm tới gần 42 tỷ đồng trong đó có gần 86 tỷ đồng là hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư.

Kết quả sau khi trừ các khoản chi phí PVX lãi ròng hơn 1 tỷ đồng giảm mạnh so với con số gần 26 tỷ đồng trong quý I/2018. Do cổ đông không kiểm soát chịu lỗ tới hơn 22 tỷ đồng nên LNST thuộc về công ty mẹ đạt 23,3 tỷ đồng.

Theo giải trình từ phía công ty nguyên nhân lợi nhuận sụt giảm là do kết quả kinh doanh của các đơn vị thành viên của PVC sụt giảm. Công ty cho biết đang rất tích cực trong việc rà soát, xây dựng và triển khai các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, khôi phục và ổn định hoạt động SXKD.

Hiện PVX vẫn chưa thông báo về ngày chính thức tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 cũng chưa công bố các tài liệu liên quan đến kỳ đại hội này.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	GAS	Bán	23/4/2019	108.5	108.6	-0.1%	120.0	10.5%	104.0	-4.2%	Tín hiệu hồi phục yếu sau khi gãy đường xu hướng

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	MSH	Nắm giữ	4/4/2019	59.70	52.90	12.9%	62.0	17%	50.0	-5%	Nâng giá mục tiêu lên 62
2	PLX	Mua	24/4/2019	61.20	61.30	-0.2%	65.6	7%	59.7	-3%	
3	PPC	Mua	24/4/2019	28.00	27.20	2.9%	30.5	12%	25.2	-7%	
4	VRE	Mua	25/4/2019	35.10	35.40	-0.8%	38.0	7%	34.0	-4%	
5	MSN	Mua	3/5/2019	87.90	88.50	-0.7%	97.0	10%	85.0	-4%	
6	HVH	Mua	3/5/2019	26.40	26.05	1.3%	31.0	19%	24.2	-7%	
7	ANV	Mua	6/5/2019	28.15	26.95	4.5%	30.0	11%	26.0	-4%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
HPG (New)	HOSE	33,500	33,600	19/04/2019	8,501	4,003	N/A	23%	13%	10.0	2.6	N/A
MSN (New)	HOSE	87,900	96,375	18/04/2019	5,206	4,476	33,331	14%	8%	22.0	2.9	N/A
GAS (New)	HOSE	108,500	90,500	11/04/2019	11,510	6,014	N/A	24%	16%	16.0	2.6	N/A
POW (New)	HOSE	13,900	19,100	13/03/2019	2,133	911	10,685	9%	4%	21.0	1.8	7%
CTD (New)	HOSE	119,200	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
BMP (New)	HOSE	45,700	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
CTI (New)	HOSE	23,500	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS	HOSE	41,500	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV	HOSE	28,150	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG	HOSE	18,200	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
GIL	HOSE	32,900	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
NTC	UPCOM	105,000	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
ACB	HNX	29,500	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP	HOSE	36,150	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN	HOSE	40,500	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH	HOSE	30,500	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG	HNX	20,800	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM	HOSE	29,100	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC	HOSE	117,000	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	49,700	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE	HOSE	30,950	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
TCB	HOSE	23,200	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.